

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 128/2019/HS-ST
Ngày 04/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Nghiêm Đình Chế
- Thư ký phiên toà; Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 04/ 10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134 /2019/TLST-HS ngày 19 /9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125 /2019/QĐXXST-HS ngày 23 / 9/2019 đối với bị cáo:

Quan Văn C, sinh năm 1989 tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Bản Bó, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 11/12.

Dân tộc: Tày ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Quan Hải L, sinh năm 1965

Con bà: Châu Thị V, sinh năm 1965.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến ngày 19/7/2019 hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996.

HKTT; xóm 4, xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSYP ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Quan Văn C hiện thuê phòng trọ ở thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do không có phương tiện đi lại nên bị cáo C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô ở khu nhà trọ để làm phương tiện đi lại. bị cáo C quan sát phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, BKS 37G1-711.78 của chị Nguyễn Thị D là người thuê nhà trọ đối diện phòng trọ của bị cáo C hay để sơ hở. Chiều tối một ngày cuối tháng 6/2019, lợi dụng chị D quên chùm chìa khoá trong đó có chìa khoá chiếc xe mô tô BKS 37G1-711.78 ở ngoài cửa phòng trọ của chị D, bị cáo C đã lấy đi đánh một chìa khoá xe mô tô khác rồi để lại chùm chìa khoá vào vị trí cũ. Sáng ngày 03/7/2019 C không thấy chị D có mặt tại khu trọ, chiếc xe mô tô BKS 37G1-711.78 dựng ở dân không khoá cổ, khoá càng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Do buổi sáng vẫn còn nhiều người trong khu trọ đi lại nên bị cáo C đi ra Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 12 giờ C bắt xe buýt về ngã ba thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong rồi đi bộ về khu trọ ở thôn Chi Long. Lúc này bị cáo C mặc áo phông cộc tay màu trắng hoa văn màu đen, quần ngắn màu vàng, hai tay cầm áo sơ mi màu hồng nhạt để che nắng, chân đi dép dai màu nâu vàng.

Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày khi về đến khu nhà trọ thấy các cửa phòng trọ đóng, không có người đi lại, chiếc xe mô tô của chị D vẫn dựng ở sân. Bị cáo C vào phòng trọ của C thay quần áo đang mặc bằng quần bò dài màu xanh, áo phông dài tay màu đen, che mặt bằng khăn màu xám để tránh bị phát hiện. Quan sát thấy không có ai, bị cáo C đi đến vị trí để chiếc xe mô tô của chị D rồi dắt xe mô tô ra khỏi cổng rồi dắt vào một ngõ nhỏ gần đó rút dây mát của xe, C đạp xe cho xe nổ máy đi rồi về phòng trọ của chị Quan Thị Q, sinh năm 1995 (em gái bị cáo C) ở thôn Tiêu Long, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh lấy chìa khoá của chiếc xe BKS 37G1—711.78 mà trước đó bị cáo C đến chơi để quên, C cầm lại dây mát rồi điều khiển xe mô tô đi ra cổng Khu công nghiệp Tiên Sơn và gọi điện cho anh Châu Văn L, sinh năm 1994 ở bản Nà Lung, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (em họ của bị cáo C) hiện đang trọ tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến, khi gặp anh Liêm bị cáo C đưa chìa khoá cùng xe mô tô vừa trộm cắp được nhờ anh Liêm trông giữ ít ngày. Sau bị cáo C thay toàn bộ quần áo mặc lúc trước, vứt quần áo, khăn che mặt C sử dụng khi trộm xe mô tô vào một bãi rác trên đường về khu trọ để tránh bị mọi người nhận ra.

Sau khi phát hiện bị mất xe chị D đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong.

Ngày 10/7/2019 bị cáo C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Vật chứng thu giữ: bị cáo C giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ma stel C100 màu đen, điện thoại không có lắp lưng phía sau.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, BKS 37G1-711.78, số máy JA39E0307048, số khung 3903HY306984 và 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda, có số ký hiệu Q909 do anh Châu Văn Liêm giao nộp.

Tại bản kết luận định giá số 58/KLĐG ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng bạc, BKS 37G1-711.78 có số máy JA39E0307048, số khung 3903HY306984, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 10.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 37G1-711.78, chị D nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Quan Văn C với tội D “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Khi bị cáo lên Công an đầu thú bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nay giá trị sử dụng không còn bị cáo không xin lại mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 134/CT-VKSYP ngày 17/9/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Quan Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt C từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 16 đến 20 tháng tù, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự : không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda, có số ký hiệu Q909; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C100, màu đen, điện thoại không có lắp lưng phía sau, lắp sim số 0987.292.744.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được sthaamr tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người ra đầu thú, thu giữ tài liệu đồ vật, đơn trình báo lời khai của người bị hại, người liên quan, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 03/7/2019 tại thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo Quan Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 37G1-711.78 trị giá 10.000.00đ của chị Nguyễn Thị D mục đích là để làm phương tiện đi lại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không có mặt bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để làm phương tiện đi lại. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng, Xong bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng chủ sở hữu tài không có mặt tại phòng trọ bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản để làm phương tiện đi lại.

Xét về nhân thân thấy: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy chưa cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình người thân mang chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp để trả cho bị hại, do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 là đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 37G1 – 711.78 bị cáo trộm cắp của chị D đến nay Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị D nhận lại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì thêm, xét thấy yêu cầu trên của chị D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Về vật chứng : Quá trình điều tra bị cáo C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C100, màu đen, điện thoại không có lắp lưng phía sau, lắp sim số 0987.292.744; 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu

Honda có số ký hiệu Q909. Xét thấy số vật chứng trên là điện thoại của bị cáo C, bị cáo dùng vào việc liên lạc hàng ngày chứ không dùng vào việc phạm tội nay giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu huỷ và 01 chìa khoá giá trị sử dụng không còn cũng cần tịch thu tiêu huỷ.

Liên quan trong vụ án này có Châu Văn Liêm là người giữ hộ bị cáo C chiếc xe mô tô BKS 37G1-711.78, xong anh Liêm không biết nguồn gốc chiếc xe trên do phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quan Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Quan Văn C 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quan Văn C cho UBND xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang giám sát quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải chấp hành theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda có số ký hiệu Q909 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C100, màu đen, điện thoại không có lắp lưng phía sau, lắp sim số 0987.292.744. hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong quản lý.

Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Quan Văn C phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án./.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Long

Nghiêm Đình Chế